



# 聪明宝宝第一书

# Book

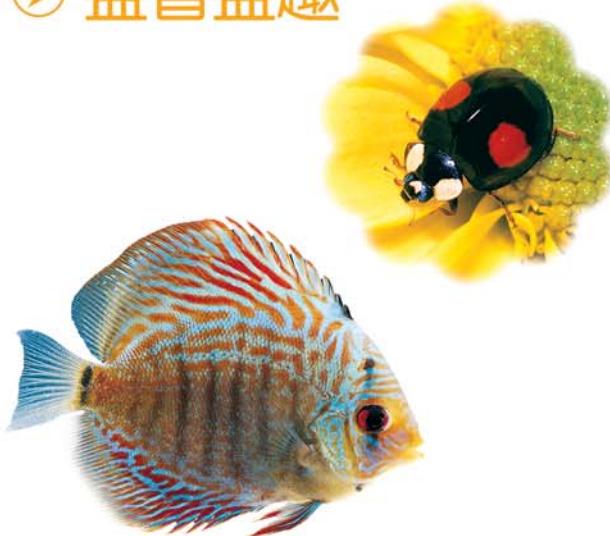


0~6岁

# 动物



- ▶ 激发视觉
- ▶ 益智益趣



陕西出版集团  
三秦出版社

# 家畜家禽

zhū  
猪 pig



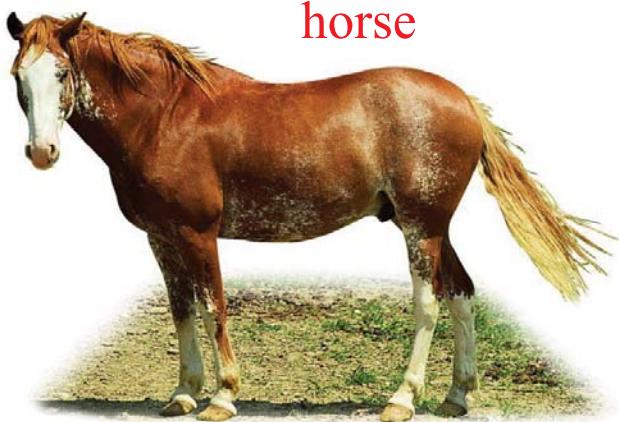
gǒu  
狗 dog



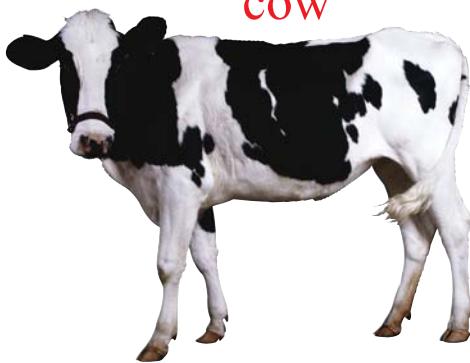
māo  
猫 cat



mǎ  
马 horse



nǎi niú  
奶牛  
cow



miányáng  
绵羊  
sheep



xǐǎo yā  
小 鸭  
duckling



yā zi  
鸭 子  
duck



xǐǎo jī  
小 鸡  
chick



gōng jī  
公 鸡  
cock



mǔ jī  
母 鸡  
hen



tù zi  
兔 子  
rabbit



é  
鹅  
goose



迷你小歌谣

小鸭子，绒毛黄，扁扁嘴，红脚掌。嘎嘎嘎，高声唱，一摇一摆下池塘。

# 野生动物

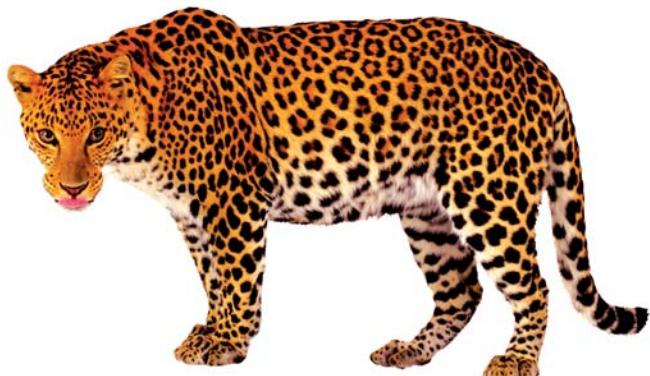


lǎo hǔ  
老虎  
tiger

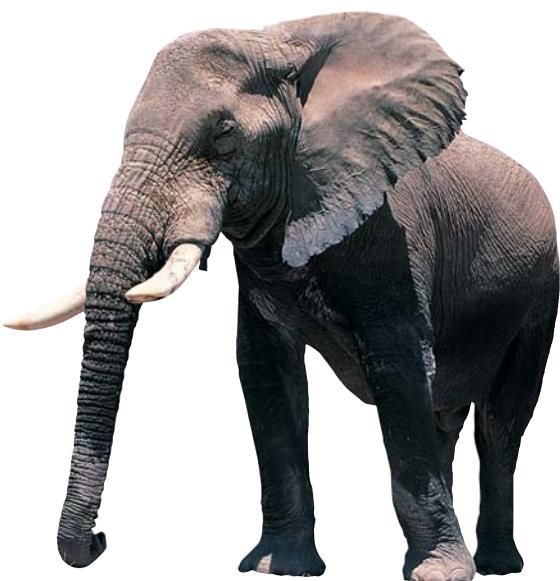


shī zi  
狮子  
lion

bào zi  
豹子  
leopard



dà xiàng  
大象  
elephant



bān mǎ  
斑马  
zebra



láng  
狼  
wolf



猜猜小谜语

山中一大王，黄袍穿身上，虽然没兵将，一吼谁怕。

hóu zi  
猴子  
monkey



hú li  
狐狸  
fox



huànxióng  
浣 熊  
raccoon



chángjǐng lù  
长 颈 鹿  
giraffe



lù  
鹿  
deer



长颈鹿是脖子最长的动物哦！

cì wei  
刺 猬 hedgehog



hé mǎ  
河 马 hippo



xióngmāo  
熊 猫 panda



xī niú  
犀 牛 rhinoceros



dài shǔ  
袋 鼠 kangaroo



liè bào  
猎 豹 cheetah

wō niú

蜗牛

snail



bì hǔ

壁虎

gecko



biàn sè lóng

变色龙

chameleon



xī yì

蜥蜴

lizard



shé

蛇

snake



qīngwā

青蛙

frog



# 海底动物

wū guī

乌龟

tortoise



jīn yú

金鱼

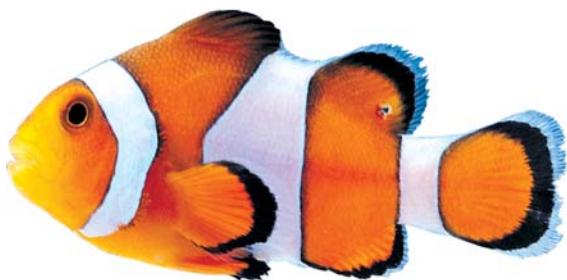
goldfish



xiǎochǒu yú

小丑鱼

clown fish



hǎi luó

海螺

conch



wū zéi

乌贼

squid



bèi ké

贝壳

shell



hǎixīng

海星

starfish



迷你小歌谣

小金鱼，眼睛大，做游戏，摇尾巴。吐泡泡，乐哈哈，小宝宝，喜欢它。

shī zi yú  
狮子鱼

lion fish



zhāng yú  
章 鱼

octopus



hǎi mǎ  
海 马  
sea-horse

lóng xiā  
龙 虾

lobster



páng xiè  
螃 蟹

crab



è yú  
鳄 鱼

crocodile



hǎi tún  
海 豚  
dolphin

# 美丽的鸟儿

yīng wǔ  
鹦鹉  
parrot



gē zi  
鸽子  
dove



huáng lí  
黄鹂  
oriole



zhuómùniǎo  
啄木鸟  
woodpecker

dù juānniǎo  
杜鹃鸟  
cuckoo



bǎi língniǎo

百灵鸟

lark



má què

麻雀

sparrow



xī niǎo

犀鸟

hornbill



kǒngquè

孔雀

peacock



tiān é

天鹅

swan



dān

丹

dǐng

顶

hè

鹤

red-crowned crane



tuóniǎo

鸵鸟

ostrich



鸵鸟是世界上最大的鸟儿。

# 可爱的昆虫

qī xīngpiáochóng

七星瓢虫

ladybird



hú dié

蝴蝶

butterfly



qīngtíng  
蜻蜓  
dragonfly



huángchóng

蝗虫

locust



fēng

蜂

bee



jīn guī zǐ

金龟子

chafer



学学小知识

七星瓢虫的背上有七个圆点，所以叫七星瓢虫。

tiān niú

天牛

long-horned beetle



chán

蝉

cicada



tángláng

螳螂

mantis



zhāngláng

蟑螂

cock-roach



zhàměng

蚱蜢

grasshopper



zhī zhū

蜘蛛

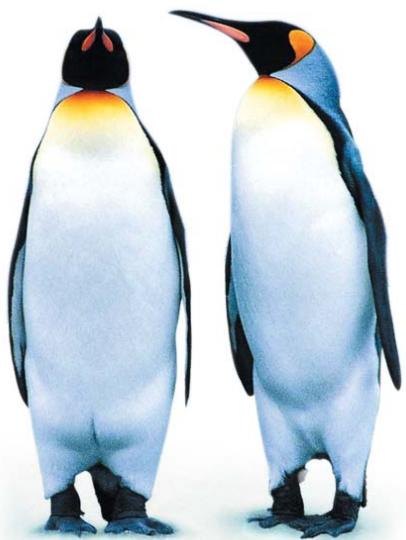
spider



猜猜小谜语

有头没有颈，有翼没有毛，人家还没说，它已知道了。

# 极地动物



qǐ é  
企鹅  
penguin

liǔ léi niǎo  
柳雷鸟  
willow ptarmigan



běi jí xióng  
北极熊  
polar bear

běi jí láng  
北极狼  
arctic wolf



hǎi niú  
海牛  
manatee



běi jí hú  
北极狐  
arctic fox



xuě tù  
雪兔 snowshoe hare



hǎixiàng  
海象 walrus



lǚ shǔ  
旅鼠 lemming



hǎibào  
海豹 seal



图书在版编目(CIP)数据

好孩子启蒙大全 / 冯云主编. -- 西安 : 三秦出版社, 2012.7

ISBN 978-7-5518-0229-1

I. ①好… II. ①冯… III. ①学前教育—教学参考资料 IV. ①G613

中国版本图书馆 CIP 数据核字(2012)第 156097 号

好孩子启蒙大全

冯 云 主编

出版发行 陕西出版集团 三秦出版社

陕西新华发行集团有限责任公司

社 址 西安市北大街 147 号

电 话 (029)87205121

邮 政 编 码 710003

印 刷 武汉汉邦彩色包装印制有限公司

开 本 889mm × 1194mm 1/16

印 张 8

字 数 185 千字

版 次 2012 年 9 月第 1 版

2013 年 11 月第 1 次印刷

印 数 1—10000

标 准 书 号 ISBN 978-7-5518-0229-1

定 价 80.00 元(全 8 册)

网 址 <http://www.sqcb.com>



# 认图学知识 字大图大 益智益趣



ISBN 978-7-5518-0229-1



9 787551 802291 >

定价：80.00 元